NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

LỖI PHÁT ÂM CÁC PHỤ ÂM XÁT /θ/, /ð/, /s/ VÀ /ʃ/ TRONG TIẾNG ANH

DƯƠNG THỊ HỒNG THẮM*

TÓM TẮT: Mắc lỗi về phát âm là hiện tượng phổ biến của người học tiếng Anh. Phát âm không đúng sẽ ảnh hưởng không tốt đến kĩ năng nghe, nói. Chính vì thế, việc giáo viên phát hiện, chỉ ra lỗi, giải thích lỗi và tìm cách giúp người học khắc phục những lỗi sai thường gặp là một phần quan trọng trong quá trình giảng dạy. Bài viết này khảo sát lỗi phát âm các từ có chứa các phụ âm xát /θ/, /ð/, /s/, và /ʃ/ của 50 sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thương mại hay mắc phải. Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên gặp khó khăn nhất khi phát âm âm /ð/, sau đó đến âm /θ/, và /ʃ/ trong khi đó họ ít gặp khó khăn hơn với phụ âm /s/. Lỗi chủ yếu do sinh viên không phát âm âm đuôi hoặc nhầm lẫn âm ở vị trí đầu, giữa và cuối từ. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp cho việc dạy và học phát âm các phụ âm xát này.

TỪ KHÓA: phát âm; lỗi; phụ âm xát; tiếng Anh; ngữ âm.

NHẬN BÀI: 09/09/2024. BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 11/12/2024

1. Đặt vấn đề

Việc phát âm đúng các âm trong tiếng Anh để nâng cao kĩ năng nghe, nói và khả năng giao tiếp trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp là một vấn đề cấp thiết đối với bất kì người học nào, đặc biệt với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thương mại. Tuy nhiên, kết quả mà họ đạt được lại thường không như mong đợi bởi trong thực tế, họ thường mắc phải nhiều lỗi do một số âm không tồn tại trong ngôn ngữ nguồn, vì thế người học thường có xu hướng bỏ qua hoặc thay thế những âm này bằng những âm tương tự trong tiếng mẹ đẻ. Vì vậy nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu tìm ra các lỗi sai phổ biến khi phát âm các phụ âm, đặc biệt là một số phụ âm xát mà sinh viên năm ba ngành ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thương mại mắc phải. Sau khi xem xét nguyên nhân, tác giả sẽ đề ra một số giải pháp để giúp sinh viên khắc phục những lỗi phát âm đó.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lí luận

2.1.1. Cách thức phát âm các phụ âm xát /θ/, /ð/, /s/, và /ʃ/

Katamba (1996, tr.21) đã mô tả các âm xát được tạo ra khi các bộ phận phát âm tiến đến rất gần nhau, tạo ra một khe hẹp để luồng hơi thoát ra và tạo ra sự ma sát trong quá trình phát âm.

Kelly (2000, tr.35) đã mô tả chi tiết về cách phát âm phụ âm /θ, ð/ (như trong các từ think, the, bath, bathe, maths, father): "Đầu lưỡi tiếp xúc nhẹ với mặt sau của răng cửa trên. Hoặc đầu lưỡi có thể nhô ra giữa răng hàm trên và hàm dưới. Ngạc mềm được nâng lên. /θ/ là vô thanh và là âm mạnh. /ð/ là hữu thanh và là âm yếu.". Theo Kelly, để phát âm phụ âm xát /ʃ/ (như trong các từ she, fish) thì đầu lưỡi tiếp xúc nhẹ với vùng sau ổ răng và đầu lưỡi nâng lên, đẩy luồng hơi ra. /ʃ/ là âm vô thanh và mạnh. Trong khi đó khi phát âm phụ âm /s/, đầu lưỡi chạm vào ở lợi chân răng. /s/ cũng là âm vô thanh dạng mạnh.

2.1.2. Định nghĩa lỗi

Lỗi đã được định nghĩa trong nhiều nghiên cứu khác nhau. *Ellis (1994)* cho rằng lỗi là hình thái ngôn ngữ hoặc là sự kết hợp của các hình thái mà trong cùng một hoàn cảnh giống nhau và với những điều kiện giống nhau người bản ngữ sẽ không tạo ra. Do đó, lỗi còn được coi là biến thể của các nguyên tắc của ngôn ngữ đích. Như vậy, các nhà ngôn ngữ học đều cho rằng lỗi là dụng những dạng thức, những hình thái khác với những đơn vị ngôn ngữ trong ngôn ngữ đích. Khi đề cập đến lỗi, Adrian (1994, tr.131) cho rằng người học không có tiêu chí về tính đúng đắn. Hơn nữa, nhiều người chỉ chú ý đến "cái gì", tức là những gì được truyền đạt chứ không chú ý đến "làm thế nào" hay cách thức một từ được phát âm ra, cũng như trọng âm và ngữ điệu của câu.

**Trường Đại học Thương mại; Email: thamduong31@tmu.edu.vn*

Theo tác giả, lỗi là sự lệch chuẩn so với những quy tắc, dạng thức trong ngôn ngữ đích mà người học thường xuyên sử dụng và không có khả năng tự sửa thành đúng trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ thứ hai.

2.1.3. Phân loại lỗi

Duley, Burt và Krashen (1982, tr.53) đã phân loại các lỗi theo các đặc điểm có thể quan sát được. Đối với họ, có 4 loại lỗi là bỏ âm, thừa âm, sai âm và sai trật tự. Trong khi đó, Abbot (1980, tr.82) chia lỗi thành lỗi năng lực và lỗi thể hiện. Các lỗi về năng lực bao gồm chuyển giao, lỗi nội ngôn và lỗi phát sinh. Lỗi hiệu suất bao gồm lỗi về vấn đề xử lí và lỗi về chiến lược truyền thông. Hà Cẩm Tâm (2005, tr.9-10) lại cho rằng lỗi chính trong phát âm tiếng Anh của người Việt là thiếu âm, nhầm lẫn âm và dư thừa âm.

Các nhà ngôn ngữ đã đưa ra nhiều cách phân loại lỗi khác nhau. Tuy nhiên, trong khuôn khổ của nghiên cứu này, tác giả phân loại theo lỗi theo cách phân loại lỗi của Hà Cẩm Tâm.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Qua nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy, tác giả nhận thấy trước khi học môn Ngữ âm - Âm vị học, hầu hết các sinh viên năm thứ ba chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thương mại đều mắc lỗi khi phát âm các phụ âm trong tiếng Anh, đặc biệt phụ âm xát /θ/, /ð/, /s/, và /ʃ/. Do đó, tác giả hướng tới đối tượng nghiên cứu là các lỗi phát âm xát của 50 sinh viên, trong đó có 39 nữ và 11 nam trong lớp học phần môn Ngữ âm - Âm vị học vào buổi đầu tiên của khóa học, khi các em vẫn chưa được trang bị các kiến thức nền tảng về môn học nói chung cũng như chưa được tìm hiểu sâu về các nguyên âm và phụ âm trong tiếng Anh.

2.2.2. Phương pháp thu thập và xử lí dữ liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính để thu thập dữ liệu thông qua các file video ghi lại âm thanh và hình ảnh của sinh viên phát âm các từ có chứa các phụ âm xát /θ/, /ð/, /s/, và /ʃ/ trong một bài kiểm tra được thiết kế sẵn.

Bài kiểm tra được chia thành hai phần. Phần thứ nhất gồm có 21 ví dụ có chứa âm /θ/ (trong đó 7 từ chứa âm tiết này tại vị trí đầu tiên của từ, 7 từ có âm này ở âm tiết giữa và 7 từ có âm tiết cuối phát âm là /θ/), 21 ví dụ có chứa âm /ð/, 21 ví dụ có chứa âm /s/, và 21 ví dụ có chứa âm /ʃ/ với số lượng và phân bổ vị trí của tâm tiết tương tự như âm /θ/. Phần thứ hai là văn bản ngắn gồm các câu đơn, câu phức và câu ghép có các từ chứa cả bốn phụ âm xát đó. Tổng cả hai văn bản có 33 từ chứa âm /θ/, 33 từ chứa âm /ð/, 33 từ chứa âm /s/ và 33 từ chứa âm /ʃ/. Sinh viên được yêu cầu đọc cả 2 phần và tác giả quay lại video để phân tích.

Sau đó, tác giả thiết kế phiếu chấm để xác định số lượng sinh viên phát âm đúng hay sai các từ trong nội dung kiểm tra, các âm xát ở vị trí nào thì sinh viên hay phát âm sai hơn, và sinh viên thường nhầm lẫn bốn âm này sang các âm nào trong tiếng Việt hoặc có lược bỏ các âm này hay không.

Để kiểm tra các nội dung trên, sau khi mã hóa và nhập dữ liệu vào Excel, tác giả thống kê tần suất để phân tích, so sánh và đối chiếu thông tin để tìm ra các quy luật có thể tồn tại về lỗi phát âm các phụ âm răng của sinh viên.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tần suất mắc lỗi khi sinh viên phát âm các phụ âm xát

Qua số liệu được thể hiện qua Bảng 1 phía dưới, chúng ta có thể thấy, khi sinh viên đọc các từ đơn lẻ, phụ âm /ð/ bị phát âm sai nhiều hơn (79,52%) so với phụ âm /θ/ (59,33%). Trong khi đó, hơn một nửa số sinh viên mắc lỗi khi phát âm phụ âm /ʃ/ và chỉ 28% gặp vấn đề với âm /s/. Bảng 2 cũng thể hiện xu thế tương tự khi sinh viên phát âm các phụ âm này trong văn bản. Đặc biệt, khi so sánh hai bảng này, các từ chứa âm /θ/, và /s/ trong văn bản bị sinh viên phát âm sai nhiều hơn khi đọc các từ đơn lẻ. Trong khi đó, tần suất sinh viên phát âm sai phụ âm /ð/ và /ʃ/ là tương đương nhau khi họ phát âm từ đơn lẻ và trong văn bản.

***Bảng 1**. Tỉ lệ lỗi khi phát âm các phụ âm xát đơn lẻ*

/θ/				/ð/			
Phát âm đúng		**Phát âm sai**		**Phát âm đúng**		**Phát âm sai**	
Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %
427/1050	40,67	623/1050	59,33	215/1050	20,48	835/1050	79,52
/s/				/ʃ/			
Phát âm đúng		**Phát âm sai**		**Phát âm đúng**		**Phát âm sai**	
Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %
756/1050	72	294/1050	28	483/1050	46	567/1050	54

***Bảng 2.** Tỉ lệ lỗi khi phát âm các phụ âm xát trong văn bản*

/θ/				/ð/			
Phát âm đúng		**Phát âm sai**		**Phát âm đúng**		**Phát âm sai**	
Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %
223/600	37,17	377/600	62,83	123/600	20,50	477/600	79,50
/s/				/ʃ/			
Phát âm đúng		**Phát âm sai**		**Phát âm đúng**		**Phát âm sai**	
Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %	Số lần/ tổng	Tỉ lệ %
364/600	60,67	236/600	39,33	264/600	44	336/600	56

3.2. Các lỗi phổ biến khi phát âm một số phụ âm xát

***Bảng 3**. Các loại lỗi phổ biến mắc phải khi sinh viên phát âm phụ âm xát*

Loại lỗi		**Số lần mắc/ tổng lỗi**	**Tỉ lệ mắc lỗi**	**Ví dụ**
Bỏ âm	/θ/	0	0%	
	/ð/	0	0%	
	/s/	462/520	88,8%	first, insist, suspect, helps
	/ʃ/	0	0%	
Nhầm âm	/θ/ thành th	647/1000	64,7%	think, thirteen
	/θ/ thành t	352/1000	35,2%	bath
	/θ/ thành x	1/1000	0,1%	something
	/ð/ thành d	1140/1312	86,89%	this, that
	/ð/ thành th	161/1312	12,27%	Northern, thus
	/ð/ thành gi	11/1312	0,84%	breathe
	/s/ thành t	58/520	11,2%	sister
	/ʃ/ thành s	903/903	100%	she, washing, wash

Bảng 3 cho thấy đối với các âm xát được khảo sát, sinh viên chỉ mắc mắc lỗi bỏ âm /s/ và đa số sinh viên đều mắc lỗi nhầm âm. Cụ thể, riêng với âm /s/ chỉ 11,2% sinh viên phát âm nhầm thành âm 't' và khoảng 88,8% bỏ mất âm /s/ này khi phát âm từ. Tỉ lệ nhầm âm /θ/ thành âm 'th' trong tiếng Việt chiếm tỉ lệ cao nhất là 64,7%, theo sau là 35,2% các âm chứa phụ âm /θ/ được phát âm thành 't'. Trong khi đó chỉ có duy nhất một sinh viên phát âm nhầm /θ/ thành 'x', tương đương với 0,1%. Đặc biệt nhất, 100% lỗi phát âm với âm /ʃ/ là do sinh viên phát âm nhầm thành âm 's'. Về lỗi nhầm âm

khi phát âm /ð/, có 86,89% các âm này bị nhầm sang âm ‘d’ trong tiếng Việt. Thi thoảng âm này cũng bị nhầm thành âm ‘th’, với tần suất xuất hiện lỗi là 12,27% và tỉ lệ không đáng kể, âm /ð/ bị phát âm nhầm thành ‘gi’, chiếm 0,84% lỗi thường mắc.

3.3. Lỗi nhầm âm theo vị trí phân bố

Về vị trí phân bố, như bảng 4 minh họa dưới đây, tỉ lệ nhầm âm khi phát âm phụ âm /θ/ khá tương đồng nhau với 32% lỗi mắc phải khi âm này ở vị trí đầu từ, 32,8% khi nó đứng ở giữa từ và 35,2% khi ở cuối từ.

Âm /θ/ có xu hướng bị phát âm sai thành ‘th’ khi nó đứng ở vị trí đầu từ và giữa từ nhưng chưa phát hiện ra trường hợp nào nó được phát âm sai thành ‘th’ khi nằm ở vị trí cuối từ. Thay vào đó, khi âm /θ/ đứng ở vị trí cuối của một từ, tác giả chỉ tìm ra lỗi nhầm âm thành âm ‘t’ trong ngôn ngữ nguồn.

Bảng 4*. Tỉ lệ của các lỗi phổ biến trong phương thức phát âm /θ/ theo vị trí phân bố*

Vị trí âm / Lỗi nhầm âm	Đầu từ		Giữa từ		Cuối từ		Tổng
	%	Ví dụ	%	Ví dụ	%	Ví dụ	
/θ/ thành th	32%	think	32,7%	healthy			
/θ/ thành t					35,2%	math	
/θ/ thành x			0,1%	something			
Tổng	**32%**		**32,8%**		**35,2%**		**100%**

So với âm /θ/ thì tỉ lệ mắc lỗi khi phát âm phụ âm /ð/ cao hơn khoảng 10% với mỗi vị trí phân bố khác nhau. Cụ thể, theo số liệu ở bảng 5, lần lượt 33,4%, 32,46% và 34,14% lỗi mắc phải khi phát âm phụ âm /ð/ ở các vị trí đầu, giữa và cuối từ.

Một phát hiện thú vị, đó là âm /ð/ được phát âm nhầm thành âm ‘d’ trong ngôn ngữ nguồn khi nó nằm ở cả 3 vị trí được nghiên cứu với tỉ lệ chênh lệch thấp, dao động từ 27,05% đến 31,12%. Tương tự như thế, sinh viên cũng mắc lỗi nhầm âm /ð/ thành ‘th’ khi âm này được phân bố ở bất kì vị trí nào trong từ dù tỉ lệ mắc lỗi rất thấp. Cụ thể, 2,28% lỗi /ð/ thành ‘th’ khi /ð/ đứng vị trí đầu tiên của từ, 5,41% với vị trí giữa và 4,57% với vị trí cuối từ. Có duy nhất một sinh viên nhầm âm này thành ‘gi’ trong tiếng Việt tương đương với tỉ lệ 0,84% khi âm này nằm ở vị trí cuối từ.

Bảng 5*. Tỉ lệ của các lỗi phổ biến trong phương thức phát âm /ð/ theo vị trí phân bố*

Vị trí âm / Lỗi nhầm âm	Đầu từ		Giữa từ		Cuối từ		**Tổng**
	%	Ví dụ	%	Ví dụ	%	Ví dụ	
/ð/ thành d	31,12%	they	27,05%	although	28,73%	loathe	
/ð/ thành th	2,28%	thus	5,41%	Southern	4,57%	bathe	
/ð/ thành gi		x		x	0,84%	breathe	
Tổng	**33,4%**		**32,46%**		**34,14%**		**100%**

Bảng 6 cho thấy 100% các lỗi phát âm nhầm /s/ thành ‘t’ diễn ra ở giữa từ, khi âm /s/ đứng trước âm /t/.

Bảng 6*. Tỉ lệ của các lỗi phổ biến trong phương thức phát âm /s/ theo vị trí phân bố*

Vị trí âm / Lỗi nhầm âm	Đầu từ		Giữa từ		Cuối từ	
	%	Ví dụ	%	Ví dụ	%	Ví dụ
/s/ thành t	0%		**100%**	sister, fast, insist	0%	

Trong khi đó, tỉ lệ mắc lỗi phát âm nhầm /ʃ/ thành ‘s’ trong tiếng Anh ở cả ba vị trí khá đồng đều nhau, đều trên 30%, điều này chứng tỏ rằng khi sinh viên đã phát âm sai phụ âm /ʃ/ thì dù âm này có nằm ở vị trí nào thì họ vẫn mắc lỗi tương tự.

Bảng 7. *Tỉ lệ của các lỗi phổ biến trong phương thức phát âm /ʃ/ theo vị trí phân bố*

Vị trí âm / Lỗi nhầm âm	Đầu từ		Giữa từ		Cuối từ	
	%	Ví dụ	%	Ví dụ	%	Ví dụ
/ʃ/ thành s	**35,44%**	ship, sure	**33,23%**	brushing	**31,33%**	smash

3.4. Thảo luận

Xu hướng mắc lỗi khi phát âm các phụ âm xát /θ/, /ð/, /s/ và /ʃ/ có thể được lí giải do một số nguyên nhân chủ yếu dưới đây:

Thứ nhất, ngoài âm /s/ ra thì trong hệ thống phụ âm của tiếng Việt không tồn tại ba phụ âm xát /θ/, /ð/, và /ʃ/ này nên nhiều sinh viên thường biến đổi thành các âm nghe tương tự để dễ phát âm hơn, ví dụ như âm 'th' và 't' để thay cho /θ/, âm 'd', /ʃ/ thành 's' và 'th' được phát âm thay cho /ð/.

Thứ hai, do ở dạng chữ viết cả hai âm /θ/, /ð/ đều được đại diện bằng hai chữ cái chính là 'th' nên nhiều khi sinh viên nhầm lẫn khi đọc hai âm này.

Cuối cùng, những người tham gia trong nghiên cứu này, hay cụ thể là 50 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thương mại chưa được trang bị kiến thức chuyên sâu về ngữ âm và âm vị học nên họ chưa biết kết hợp đúng các bộ phận phát âm, đặc biệt là răng, lợi chân răng và lưỡi khi phát âm các phụ âm xát này. Hơn nữa các sinh viên này cũng chưa được học về cách thức phát âm cũng như chưa phân biệt rõ âm hữu thanh và âm vô thanh nên có xu hướng biến cả âm vô thanh /θ/ thành âm hữu thanh trong tiếng Việt.

4. Kết luận và đề xuất giải pháp

Nghiên cứu này cho thấy ảnh hưởng của tiếng Việt đối với phát âm của người học là rất lớn. Do đó, tác giả đưa ra một số đề xuất với nhà trường, giảng viên và sinh viên ngành Ngôn ngữ như sau:

Trước hết, nhà trường cần có cơ chế tuyển dụng giáo viên bản ngữ có trình độ và chuyên môn cao giảng dạy các lớp cho sinh viên ngành Ngôn ngữ để giúp sinh viên có cơ hội được tiếp xúc với tiếng Anh chuẩn, không đơn giản chỉ phục vụ cho việc học theo hình thức bắt chước mà giáo viên người bản ngữ là minh chứng cụ thể cho việc hướng dẫn đúng khẩu hình, vị trí cấu âm…, từ đó cải thiện kĩ năng phát âm tiến gần hơn với cách phát âm của người bản ngữ - một ưu thế khi tham gia vào thị trường lao động.

Về phía giảng viên, cần lưu ý rằng việc nhầm lẫn các phụ âm xát diễn ra rất thường xuyên, ngay cả khi sinh viên đã học phát âm các phụ âm này, vì vậy khi giúp sinh viên luyện tập phát âm các âm /θ/, /ð/, /s/ và /ʃ/ giảng viên cần hướng dẫn chi tiết cho sinh viên về vị trí cấu âm và phương thức cấu âm của hai phụ âm này, trong đó cần chú ý nêu rõ các nét khu biệt của các phụ âm này để giúp sinh viên không bị nhầm lộn. Ngoài ra, giảng viên có thể giới thiệu cho sinh viên những trang web có chứa các video hướng dẫn phát âm các âm này để họ có thể luyện tập thêm.

Về phía sinh viên, một số lỗi phát âm có thể đã thành thói quen lâu năm, nên khi luyện tập phụ âm xát /θ/, /ð/, /s/ và /ʃ/ nói riêng và các phụ âm khác nói chung, sinh viên cần tìm hiểu kĩ vị trí và phương thức cấu âm của các âm đó, từ đó tìm ra điểm khác biệt cơ bản của âm đó so với các âm khác trong tiếng Anh và thậm chí có thể đối chiếu với âm dễ bị nhầm lẫn trong tiếng Việt để tránh mắc lỗi, sinh viên cũng có thể tự quay lại các video phát âm của mình và đối chiếu xem mình đã phát âm giống người bản ngữ chưa để tự khắc phục các lỗi phát âm, chú ý các từ có chữ viết tương tự để mở rộng sửa lỗi phát âm của mình một cách có hệ thống hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Cẩm Tâm (2005), *Common pronunciation problems of Vietnamese learners of English*, Journal of Science, VNU, 5-11.
2. Lê Ngọc Hân (2011), *A study on common mistakes made by Vietnamese beginners of English in pronouncing θ, ð, ʃ, ʒ, ʤ, ʧ and possible solutions,* Luận văn thạc sỹ, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Lê Thanh Hòa (2016), *Lỗi phát âm tiếng Anh của sinh viên Việt Nam trường hợp sinh viên Đại học Đồng Nai*, Luận án tiến sỹ, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.
4. Abbott, G. (1980), *Toward a more rigorous analysis of foreign language errors*, International Review of Applied Linguistics 18, 82.
5. Adrian, U. (1994), *Sound Foundation - Learning and teaching pronuncaiation*, Macmillan, 131.
6. Avery, P & Susan, E.(1912), *Teaching American English Pronunciation*, OUP.
7. Duley, H.C, Burt, M.K. and Krashen, S.D.(1982), *Language Two*, OUP, 53.
8. Ellis R. (1994), *The study of Second Language Acquisition*, Oxford: Oxford University Press.
9. Katamba, F. (1996), *An Introduction to Phonology*, Longman, 121.
10. Kelly, G. (2000), *How to Teach Pronunciation*, CUP, 35.
11. Weinberger, S.(1990), *Minimal segment in L2 phonology. New sounds 90*: Proceeding of the Amsterdam symposium under acquisition of second language speech, 137-179.

Common mistakes in pronouncing fricative consonants /θ/, /ð/, /s/, and /ʃ/

Abstract: It can be said that mispronunciation is the most common problem which causes difficulties for learners of foreign languages such as English. Mispronunciation can negatively affect learners' speaking and listening skills, which then leads to ineffective communication. Thus, that instructors identify, point out, explain and help learners rectify these common mistakes in pronunciation plays an important role. This article examines the pronunciation errors of words containing the fricative consonants /θ/, /ð/, /s/, and /ʃ/ of 50 third-year students majoring in English at Thuongmai University. Research results show that students have the greatest difficulty pronouncing the /ð/ sound, followed by the /θ/, and /ʃ/; whereas, they have less difficulty with the /s/ sound. Errors are mainly made due to obmission of the ending sounds or confusing sounds at the beginning, middle and end of words. Based on these findings, the author gave recommendations for teaching and learning these fricative consonants.

Key words: mispronunciation; common mistakes; fricative consonants; English; phonetics.